

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CHÂU ĐỐC
TỈNH AN GIANG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 68/2020/HS-ST
Ngày: 16 / 9 / 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CHÂU ĐỐC, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lư Thị Châu Ngọc.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Ánh Hằng;
2. Ông Lý Vĩnh Thành.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy Hằng, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Ông Trần Chí Tâm, Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 74/2020/TLST-HS ngày 28 tháng 8 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 74/2020/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 9 năm 2020, đối với bị cáo:

Nguyễn Minh D (TG), sinh năm 1987; Quê quán: K, tỉnh An Giang; nơi thường trú: Tổ 12, khóm Châu Thới 1, phường X, thành phố K, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Đạo Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn A (đã chết) và bà Nguyễn Thị O, sinh năm 1966; anh, em ruột có 03 người bị cáo là người thứ hai.

- Tiền án, tiền sự: Không.

- Bị cáo bị bắt, tạm giam từ ngày 09/6/2020 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

Người làm chứng:

1. Hồ Chí H, sinh năm 1990, vắng mặt;
2. Phạm Thị Kim S, sinh năm 1993, có mặt;
3. Nguyễn Văn X, sinh năm 1999; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ ngày 19/3/2020, nhận được tin báo của quần chúng nhân dân, lực lượng phối hợp Công an phường X, thành phố K và Công an thành phố K, tỉnh An Giang, kiểm tra nhà trọ “MT” thuộc khóm C, phường X, thành phố K, tỉnh An Giang, phát hiện, bắt quả tang Nguyễn Minh D đang thuê phòng trọ số 53 sử dụng ma túy. Thu giữ: 01 túi nhựa chứa tinh thể trắng, 01 bình thủy tinh để sử dụng ma túy, 01 điện thoại di động, nhãn hiệu VEGA. D thừa nhận mua ma túy đá của người thanh niên (không rõ lai lịch tại gò Tà Mâu, Vương Quốc Campuchia), mang về cất giấu, sử dụng dần.

Kết luận giám định số 64/KLGT-PC09 (MT) ngày 04/4/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh An Giang, xác định: mẫu M¹ gửi đến giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng 1,4409gam.

Ngày 21/5/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố K khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Nguyễn Minh D về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Cáo trạng số 74/CT-VKSCĐ ngày 28/8/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố K truy tố bị cáo Nguyễn Minh D về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa,

Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng truy tố. Bị cáo không có ý kiến tranh luận và trong lời nói sau cùng xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Kiểm Sát Viên trình bày lời luận tội:

- Bị cáo đã có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng, khối lượng ma túy bị bắt quả tang là 1,4409 Methamphetamine, nên hành vi của bị cáo cấu thành định khung theo quy định của điểm c khoản 1 Điều 249. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân thành phố K truy tố bị cáo Nguyễn Minh D, về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

- Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

+ Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa hôm nay, nhận thấy bị cáo thuộc thành phần nhân dân lao động; hiểu biết pháp luật có phần hạn chế; được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “*Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải*”, quy định tại các điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

+ Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không.

- Xử lý vật chứng: Áp dụng các Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định và bình thủy tinh dùng để sử dụng ma túy; Tịch thu, sung ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu VEGA.

- Về trách nhiệm dân sự: không

- Đối với người bán ma túy cho D tại gò Tà Mâu, Vương quốc Campuchia (không rõ lai lịch), Cơ quan điều tra không thể xác minh, xử lý.

- Đề nghị Hội đồng xét xử:

a) Về trách nhiệm hình sự:

*Về hình phạt chính: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh D từ 02 năm đến 03 năm tù Về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

*Về Hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, nên đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

b) Về xử lý vật chứng: Áp dụng các Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định và bình thủy tinh dùng để sử dụng ma túy; Tịch thu, sung ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu VEGA.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về tố tụng:

[1] Hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng, trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, các quyết định, hành vi tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố K, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố K, Kiểm sát viên được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo, người chứng kiến đến vụ án không có ý kiến khiếu nại nên về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] Tòa án đã tổng đạt hợp lệ giấy triệu tập tham gia phiên tòa, nhưng những người làm chứng (H, X) vắng mặt. Xét, người làm chứng vắng mặt đã có lời khai trong quá trình điều tra nên việc vắng mặt tại phiên tòa không gây trở ngại cho việc xét xử, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định tại Điều 293 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Về nội dung,

[4] Hành vi phạm tội: Tại phiên tòa bị cáo D khai nhận: Do bản thân bị cáo nghiện ma túy từ năm 2017 nên bị cáo có mua ma túy của nhiều người không biết tên và địa chỉ để sử dụng. Khoảng 16 giờ ngày 19/3/2020 bị cáo D đến gò Tà Mâu, Campuchia, mua ma túy của người đàn ông Campuchia không biết tên số tiền 1.000.000 đồng mục đích để sử dụng. Đến khoảng 17 giờ cùng ngày D về nhà trọ MT, dùng kéo, hộp quẹt bọc nylon, phân chia ma túy vào 02 bọc nylon trong suốt, lấy ra một ít để sử dụng, khi đó trong phòng có các bạn nghiện ma túy như Hồ Chí H, Nguyễn Văn X, Phạm Thị Kim S. Đến khoảng 18 giờ 30 phút thì lực lượng Công an phường X, đến kiểm tra phát hiện bắt quả tang và niêm phong tang vật có sự chứng kiến của nhiều người và bị cáo. Sau đó dẫn giải bị cáo về trụ sở Công an phường X lập biên bản.

Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang do Cơ quan Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy – Công an phường X, thành phố K lập ngày 19/3/2020, Biên bản niêm phong tài liệu đồ vật hồi 20 giờ 35 phút, ngày 19/3/2020, kết luận giám định về ma túy ngày 04/4/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh An Giang; phù hợp với lời khai của người làm chứng và phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa.

Từ đó, có đủ căn cứ xác định bị cáo đã có hành vi cất giấu chất ma túy trái pháp luật với trọng lượng 1,4409 gam nhằm mục đích sử dụng; bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự; thực hiện với lỗi cố ý; xâm phạm đến quy định của Nhà nước về quản lý các chất ma túy nên đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Do đó Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân thành phố K truy tố bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” là hoàn toàn có căn cứ.

Ma túy là chất gây nghiện, là mầm mống làm phát sinh nhiều tệ nạn xã hội và tội phạm khác nên Nhà nước độc quyền quản lý, đồng thời nghiêm cấm các hoạt động sản xuất, tàng trữ, mua bán, vận chuyển, chiếm đoạt, sử dụng trái phép chất ma túy. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không chỉ xâm phạm đến trật tự quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy mà còn gây tác động xấu đến công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm về ma túy, làm ảnh hưởng đến trật tự, an toàn xã hội tại địa phương. Vì vậy, xét thấy cần phải xử phạt bị cáo một mức án tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung trong xã hội.

[5] Về xem xét các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự;

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thể hiện thái độ thành khẩn khai báo; bị cáo thuộc thành phần lao động, học vấn thấp, hiểu biết pháp luật có phần hạn chế; bị cáo chưa có tiền án, tiền sự. Đây là các tình tiết giảm

nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017 để xem xét quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[6] Hình phạt bổ sung: Bị cáo thuộc thành phần lao động nghèo, không có nghề nghiệp ổn định, xét không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Xử lý vật chứng:

- 01 (một) phong bì màu trắng số 1 được Niêm phong vụ số 64/KLGT-PC09(MT) ngày 04/4/2020 có dấu tròn màu đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra - công an thành phố K và các chữ ký ghi tên Ôn Văn Thuận, Nguyễn Đăng Khoa; 01 (một) phong bì màu trắng số 2 được Niêm phong vụ số 64/KLGT-PC09(MT) ngày 04/4/2020 có dấu tròn màu đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra - công an thành phố K và các chữ ký ghi tên Ôn Văn Thuận, Nguyễn Đăng Khoa là vật cầm lưu hành, xét tịch thu tiêu hủy.

- 01 (một) chai thủy tinh có hai lỗ, một lỗ có gắn ống thủy tinh, một lỗ có gắn ống hút màu trắng tím bẻ cong (đã qua sử dụng), là công cụ bị cáo sử dụng ma túy, không còn giá trị sử dụng, xét tịch thu tiêu hủy;

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Vega IM; 890S imei; 5 số cuối 99717, cùng sim điện thoại Vinaphone 89840200010832187728 (máy đã qua sử dụng), là công cụ D gọi điện mua ma túy sử dụng, xét tịch thu sung quỹ.

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 10/8/2020 giữa Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố K với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố K).

[8] Về án phí sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo luật định.

[9] Các vấn đề khác: Đối với người bán ma túy cho D tại gò Tà Mâu, Vương quốc Campuchia (không rõ lai lịch), Cơ quan điều tra không thể xác minh, xử lý là phù hợp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Minh D phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”;

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Minh D: 02 (Hai) năm tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt của bị cáo được tính kể từ ngày 09/6/2020 (ngày chín, tháng sáu, năm hai nghìn không trăm hai mươi).

Căn cứ Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015;

Tịch thu tiêu hủy:

- 01 (một) phong bì màu trắng số 1 được Niêm phong vụ số 64/KLGT-PC09 (MT) ngày 04/4/2020 có dấu tròn màu đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra - công an thành phố K và các chữ ký ghi tên Ôn Văn Thuận, Nguyễn Đăng Khoa.

- 01 (một) phong bì màu trắng số 2 được Niêm phong vụ số 64/KLGT-PC09(MT) ngày 04/4/2020 có dấu tròn màu đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra - công an thành phố K và các chữ ký ghi tên Ôn Văn Thuận, Nguyễn Đăng Khoa.

- 01 (một) chai thủy tinh có hai lỗ, một lỗ có gắn ống thủy tinh, một lỗ có gắn ống hút màu trắng tím bể cong (đã qua sử dụng).

Tịch thu sung quỹ: 01 (một) điện thoại di động hiệu Vega IM; 890S imei; 5 số cuối 99717, cùng sim điện thoại Vinaphone 89840200010832187728 (máy đã qua sử dụng).

(Theo Biên bản giao, nhận vật chứng vào lúc 15 giờ 40 phút, ngày 10/8/2020 giữa Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố K với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố K).

Căn cứ Điều 135, Điều 136 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Nguyễn Minh D phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Viện KSND thành phố (1);
- VKSND tỉnh An Giang (1);
- Tòa án nhân dân tỉnh (1);
- Sở Tư pháp (1);
- Nhà Tạm giữ (2);
- Phòng hồ sơ (1);
- Thi hành án DS thành phố (1);
- Bộ phận THA Tòa án (1);
- UBND cấp xã nơi BC cư trú (1);
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Người liên quan;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng (1).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà

Lư Thị Châu Ngọc

